

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/05/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn;

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương M**, sinh năm: 1993 (*Có mặt*)

HKTT: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B.

Chỗ ở: 876 N, phường H, thị xã T, tỉnh B1

*- Bị đơn:* Ông **Đông Ngọc L**, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn P, xã **T, huyện H, tỉnh B**.

(*Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương M trình bày:* Bà và ông L đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, ông L thỉnh thoảng có nhậu nhẹt nhưng chỉ đập phá đồ đạc trong nhà. Đến năm 2020, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông L đi nhậu về thường kiếm chuyện chửi bới, bạo hành bà trong khi bà đang “ở cữ”, thậm chí đánh cả mẹ ruột của bà. Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi khi có việc không vui, ông L thường vô cớ chửi bới và đánh đập bà, ngay cả khi con khóc ông L cũng đánh bé. Đến tháng 10/2023, được cô giáo thông báo bé V1 có dấu hiệu bị trầm cảm nên bà đã dẫn các con về Bình Dương sống cho đến nay. Hiện nay, bà nhận thấy cả hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Đồng Ngọc Hạ V1, sinh ngày 26/9/2020; Đồng Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 21/5/2022. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Đồng Ngọc L cung cấp ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngoài trụ sở Tòa án như sau:* Ông và bà M đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống, cả hai không có mâu thuẫn gì, năm 2022 bà M đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng ông thuyết phục thì bà M rút đơn về. Sau đó, bà M đến nhà mẹ đẻ ở một thời gian, khi quay về thì điện thoại bà M cài mật khẩu và có nhiều vấn đề giấu diếm ông. Tháng 10/2023, khi ông đi làm ăn xa thì bà M bỏ nhà đi. Hiện nay, bà M ở đâu ông không rõ. Ông và bà M không còn khả năng hàn gắn, ông cũng không muốn gặp mặt bà M, do đó, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung là Đồng Ngọc Hạ V1, sinh ngày 26/9/2020; Đồng Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 21/5/2022. Ông thống nhất với yêu cầu của bà M về con chung, giao các con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, bà Nguyễn Thị Phương M được ly hôn với ông Đồng Ngọc L; Giao các con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Phương M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đồng Ngọc L; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Đồng Ngọc L có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Ông Đồng Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa, và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà M và ông L đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã T, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà M trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông L thường xuyên nhậu nhẹt, bạo hành bà, thậm chí đánh đập cả mẹ ruột bà và con chung của cả hai. Cả hai không sống chung với nhau từ tháng 10/2023 đến nay. Tại phiên tòa, bà khẳng định cả hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông L.

Ông L trình bày ông và bà M không có mâu thuẫn gì, ông đi làm ăn xa thì bà M bỏ nhà đi không rõ lý do là gì. Hiện ông cũng không biết bà M đang sống tại đâu. Ông xác định cả hai không còn khả năng hàn gắn, ông không muốn gặp mặt bà M, đồng thời thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà M

Xác minh tại địa phương cũng thể hiện bà M và ông L đã không sống chung với nhau từ năm 2023 đến nay.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông L thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông L có 02 con chung là Đồng Ngọc Hạ V1, sinh ngày 26/9/2020; Đồng Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 21/5/2022. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2024, ông L trình bày ý kiến thống nhất giao các con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt nên không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Ông L cũng không có văn bản thể hiện việc thay đổi những ý kiến đã trình bày về vấn đề con chung trước đó.

Xét thấy, hiện nay, cháu N dưới 36 tháng tuổi và cháu V1 bốn tuổi, là giai đoạn cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn. Hơn nữa, thực tế hiện nay các cháu đang sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao cho bà M trực

tiếp nuôi dưỡng các con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của các cháu, đồng thời cũng đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của các con chung.

Việc giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương M đối với ông Đồng Ngọc L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương M được ly hôn với ông Đồng Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đồng Ngọc Hạ V1, sinh ngày 26/9/2020 và Đồng Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 21/5/2022.

Ông Đồng Ngọc L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Phương M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn

nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010658 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**











